

Bản án số: **111/2022/HS-PT**.
Ngày: 12/12/2022.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Rết.

Các Thẩm phán: Bà Tôn Thị Thanh Thúy.

Ông Phan Lê Vũ Huy Hoàng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Cao Thị Mỹ Nhiên – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Bùi Thị Thúy Nga- Kiểm sát viên.

Trong ngày 12/12/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 112/2022/TLPT-HS ngày 14/10/2022 đối với bị cáo Lê Ngọc R do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Lê Ngọc R; Sinh ngày: 01/01/1989 tại huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nơi cư trú: Ấp P, xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng; Nghề nghiệp: Làm thuê; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Ngọc R và bà Phạm Thị T; Vợ: Thạch Thị Bích L và có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 19/4/2022. (có mặt)

- *Bị hại:* Bà Cao Tuyết M, sinh năm 1965. Nơi cư trú: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. (vắng mặt)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:* Bà Thạch Ngọc X, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Khóm C, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào sáng ngày 03/9/2019, Lê Ngọc R điều khiển xe ô tô tải hiệu DONGBEN biển số 94C-040.XX loại có tải trọng 870 kg, đi từ nhà vợ ở tỉnh Bạc Liêu đi thị trấn Đ, huyện L, tỉnh Sóc Trăng để thu mua trái cây mang về bán, trên xe còn chở theo con trai là cháu Lê Ngọc Phước T (sinh năm 2015) đi cùng, tuy nhiên do không mua được trái cây nên R điều khiển xe ô tô quay trở về Bạc Liêu. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, khi đi đến đường Quốc lộ 1A, đoạn thuộc ấp C, xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì Lê Ngọc R cho xe ô tô 94C-040.XX vượt bên trái 01 xe ô tô khác (không rõ biển số) đang chạy cùng chiều (hướng từ Sóc Trăng về Bạc Liêu). Trong lúc xe của Lê Ngọc R cho xe đi lần qua bên phần đường ngược chiều để vượt thì phát hiện có xe mô tô biển số 83H9-81YY do bà Cao Tuyết M (sinh năm 1965, thường trú: Ấp R, xã T, huyện M, tỉnh Sóc Trăng) đang lưu thông theo chiều ngược lại, phía trong vạch kẻ đường dành cho xe mô tô bên phần đường bên trái, cách lề đường bên trái (theo chiều đi của Lê Ngọc R) khoảng 01 mét. Do lúc này Lê Ngọc R đã vượt được khoảng hơn nửa thân xe ô tô tải đi cùng chiều nên khi phát hiện xe mô tô của bà Cao Tuyết M phía trước thì Lê Ngọc R không xử lý kịp mà thắng gấp dẫn tới xe ô tô 94C-040.XX bị trượt về phía trước hướng vào lề đường bên trái (theo chiều đi của Lê Ngọc R) và va chạm phần đầu xe bên phải của xe ô tô 94C-040.XX với xe mô tô của bà Cao Tuyết M gây tai nạn. Sau khi va chạm cả xe ô tô 94C-040.XX và xe mô tô 83H9-81YY đều văng vào phần lề đường bên trái (hướng từ Sóc Trăng về Bạc Liêu) làm 02 xe hư hỏng còn bà M bị thương tích nặng được người dân đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa Trung ương Cần Thơ cho đến ngày 07/10/2019 thì xuất viện.

Sau khi tai nạn xảy ra, Đội Cảnh sát giao thông (CSGT) Công an huyện M, tỉnh Sóc Trăng tiến hành thụ lý giải quyết vụ việc và đến ngày 30/10/2019, Công an huyện M đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 012921/QĐ-XPHC đối với Lê Ngọc R số tiền 800.000 đồng về hành vi đi không đúng phần đường quy định gây tai nạn, đồng thời tiến hành giao trả lại các phương tiện, giấy tờ xe đã thu giữ theo thủ tục hành chính cho Lê Ngọc R và bà Cao Tuyết M.

Đến ngày 09 tháng 7 năm 2021 nhận thấy vụ việc có dấu hiệu tội phạm nên Đội CSGT Công an huyện M đã chuyển toàn bộ hồ sơ vụ việc hành chính đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M để thụ lý xác minh giải quyết theo thẩm quyền. Đến ngày 10 tháng 11 năm 2021 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện M ra quyết định khởi tố vụ án hình sự, cùng ngày Công an huyện M cũng ra quyết định số 01/QĐ-HBQĐXP để hủy bỏ quyết định xử phạt hành chính đối với Lê Ngọc R trước đó.

* Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng quyết định:

- Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

- Tuyên bố: Bị cáo Lê Ngọc R phạm tội: *“Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”*.

- Xử phạt: Bị cáo Lê Ngọc R 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính kể từ ngày bị cáo tự nguyện chấp hành án hoặc bắt bị cáo chấp hành án.

- Ngoài ra án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 08/9/2022, bị cáo Lê Ngọc R kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

* Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị cáo Lê Ngọc R giữ nguyên kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và án treo.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo xin giảm hình phạt của bị cáo, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo, sửa bản án sơ thẩm theo hướng xử phạt bị cáo 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo và thời gian thử thách là 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định như sau:

[1] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa phúc thẩm, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Thạch Ngọc X vắng mặt nhưng không ảnh hưởng đến việc xét xử phúc thẩm, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm quyết định xét xử vụ án vắng mặt bị hại và bà Thạch Ngọc X.

[2] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo và phạm vi xét xử phúc thẩm: Đơn kháng cáo của bị cáo nộp trực tiếp tại Tòa án nhân dân huyện M vào ngày 08/9/2022 là đúng quy định về người kháng cáo, thời hạn kháng cáo, hình thức, nội dung kháng cáo theo quy định tại các điều 331, 332 và 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét nội dung kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, lời khai nhận của bị cáo, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử phúc thẩm có căn cứ kết luận: Vào khoảng 12 giờ ngày 03/9/2019, bị cáo Lê Ngọc R điều khiển xe ô tô biển số 94C-040.XX lưu thông trên đường Quốc lộ 1A, hướng từ Sóc Trăng về Bạc Liêu, khi đến đoạn đường thuộc ấp Cần Đước, xã Thạnh Phú, huyện M, tỉnh Sóc Trăng thì bị cáo điều khiển cho xe ô tô 94C-040.XX đi lấn sang phần đường bên trái để vượt một xe ô tô tải khác đi cùng chiều. Do thiếu chú ý quan sát nên trong lúc đang vượt qua phần đường bên trái, bị cáo mới phát hiện trên phần đường ngược chiều có xe mô tô 83H9-81YY của bị hại bà Cao Tuyết M đang chạy đến theo hướng ngược lại nên không xử lý được tình huống dẫn đến va chạm với xe của bà Cao Tuyết M gây tai nạn. Hậu quả của vụ tai nạn làm bị hại bà Cao Tuyết M bị thương tích qua giám định là 81%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 14 của Luật Giao thông đường bộ năm 2008. Do vậy, Hội đồng xét xử sơ thẩm kết luận bị cáo Lê Ngọc R phạm tội “Vi phạm

quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[4] Về kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo: Khi quyết định hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và xem xét, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo là bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã khắc phục hậu quả, bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và bị hại cùng người thân trong gia đình có đơn xin bãi nại cho bị cáo; bị cáo là người có nhân thân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự; bị cáo có người thân là ông nội tên Lê Ngọc T là liệt sỹ, quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo cung cấp thêm tài liệu chứng minh bị cáo là quân nhân xuất ngũ và có đóng góp trong quá trình rèn luyện nên Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng bổ sung tình tiết giảm nhẹ này cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đối với các tình tiết khác mà bị cáo nêu để xin giảm nhẹ hình phạt không phải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Xét về mức hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và xử phạt bị cáo với mức án 06 tháng tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, đặc điểm nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, về việc xin giảm hình phạt.

[5] Về kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo: Xét bị cáo bị xử phạt tù không quá 03 năm, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), có nơi cư trú rõ ràng, là đủ điều kiện để xem xét cho hưởng án treo. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại có đơn xin cho bị cáo hưởng án treo; tại cấp phúc thẩm bị cáo có xuất trình giấy xuất ngũ thể hiện bị cáo có quá trình tại ngũ; bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin giảm nhẹ hình phạt, chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc xin hưởng án treo, sửa bản án sơ thẩm về phần quyết định hình phạt.

[7] Về án phí phúc thẩm: Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy

định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2021).

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc R, về việc xin giảm hình phạt. Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Lê Ngọc R về việc xin hưởng án treo.

Sửa phần quyết định hình phạt đối với bị cáo Lê Ngọc R của Bản án hình sự sơ thẩm số 36/2022/HS-ST ngày 25/8/2022 của Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

2. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; khoản 1 Điều 54, khoản 1 Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Lê Ngọc R 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và 01 (một) năm thử thách, thời gian thử thách tính từ ngày tuyên án phúc thẩm là ngày 12/12/2022.

Giao bị cáo Lê Ngọc R cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Sóc Trăng giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo Lê Ngọc R thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 và Điều 68 của Luật Thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo Lê Ngọc R cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và điểm h khoản 2 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Ngọc R không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng (01)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- TAND huyện M (02);
- VKSND huyện M (01);
- CQĐT - Công huyện M (01);
- CQTHAHS- Công an huyện M (01);
- Chi cục THADS huyện M (01);
- Bị cáo; BH; (02).
- PKTNV-THA-TAND tỉnh Sóc Trăng (01);
- CQTHAHS- Công an tỉnh Sóc Trăng (01);
- Sở Tư pháp (01);
- UBND xã P, huyện L (01);
- Lưu HS, THS (04).

Thái Rết